

Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Bùi Văn Q, sinh năm: 1997

Số CCCD: 038097xxxxxx

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Quách Thị T, sinh năm: 1998

Số CCCD: 038198xxxxxx

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Q và chị Quách Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là UBND xã V, tỉnh Thanh Hoá) vào ngày 02/01/2024. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay anh Bùi Văn Q và chị Quách Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Thị Mai C – sinh ngày 19/4/2025. Khi ly hôn, anh Bùi Văn Q và chị Quách Thị T thống nhất, thỏa thuận giao cháu Bùi Thị Mai C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 3.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Bùi Văn Q và chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Q và chị Quách Thị T thống nhất, thỏa thuận, anh Q là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Q và chị Quách Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Mai C, sinh ngày 19/4/2025 cho chị Quách Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quách Thị T mỗi tháng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số: 0002913 ngày 14/4/2026. Anh Q đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã V;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương Giang**